

Số 145-TB/HVCTKV IV

Cần Thơ, ngày 08 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thanh lý

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Quyết định số 838-QĐ/HVCTQG ngày 06/3/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính trị khu vực IV;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15; Luật số 24/2023/QH15; Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 4693-QĐ/HVCTQG ngày 30/7/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc thanh lý tài sản công của Học viện Chính trị khu vực IV;

Căn cứ Quyết định số 695-QĐ/HVCTKV IV ngày 08/10/2025 Giám đốc Học viện Chính trị khu vực IV về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tài sản thanh lý của Học viện Chính trị khu vực IV.

Học viện Chính trị khu vực IV thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thanh lý để thực hiện cuộc đấu giá tài sản thanh lý. Thông tin cụ thể như sau:

- Tên đơn vị có tài sản đấu giá: Học viện Chính trị khu vực IV.

- Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

2. Tên tài sản, số lượng, đặc điểm của tài sản đấu giá:

Stt	Tài sản	SL	Năm đưa vào sử dụng	Đặc điểm, hiện trạng
1	Máy tính để bàn Case ATX SP	1	2013	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
2	Máy vi tính Mekong I3-4130-01	1	2014	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
3	Máy vi tính Mekong I3-4130-02	1	2014	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
4	Máy vi tính Mekong I3-4130-03	1	2014	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
5	Máy vi tính Mekong I3-4130-04	1	2014	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
6	Máy vi tính Mekong I3-4130-05	1	2014	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
7	Máy vi tính Mekong I3-4130-06	1	2014	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
8	Máy vi tính Mekong Intel (Cả lưu điện)	1	2014	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
9	Máy vi tính H81M-DS2 (Cát Tường)-01	1	2016	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
10	Máy vi tính H81M-DS2 (Cát Tường)-02	1	2016	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
11	Máy vi tính H81M-DS2 (Cát Tường)-03	1	2016	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
12	Máy vi tính H81M-DS2 (Cát Tường)-04	1	2016	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
13	Máy vi tính H81M-DS2 (Cát Tường)-05	1	2016	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
14	Máy vi tính H81M-DS2 (Cát Tường)-06	1	2016	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
15	Máy vi tính H81M-DS2 (Cát Tường)-07	1	2016	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
16	Máy tính xách tay HP Probook 430-G4-01	1	2017	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
17	Máy tính xách tay HP Probook 430-G4-02	1	2017	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
18	Máy vi tính xách tay 2018-01	1	2018	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng

19	Máy vi tính xách tay 2018-02	1	2018	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
20	Máy tính xách tay Dell Vostro 3480-01	1	2019	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
21	Máy tính xách tay Dell Vostro 3480-02	1	2019	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
22	Máy in A3 (HP LaserJet MFP M436n)-01	1	2020	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
23	Máy photocopy Ricoh Aficio MP 1501L	1	2015	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
24	Máy photocopy Ricoh Aficio MP 2001L	1	2015	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
25	Máy photocopy Ricoh Aficio MP 1813L	1	2015	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
26	Máy lạnh Toshiba 2HP-01	1	2013	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
27	Máy lạnh Toshiba 2HP-02	1	2013	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
28	Máy lạnh Toshiba 2HP-03	1	2013	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
29	Máy lạnh Toshiba 2HP-04	1	2013	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
30	Máy lạnh Toshiba 2HP-05	1	2013	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
31	Máy lạnh Toshiba 2HP-06	1	2013	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
32	Máy lạnh Toshiba 2HP-07	1	2013	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
33	Máy uống nóng lạnh Alaska	1	2017	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
34	Máy uống nóng lạnh Alaska	1	2017	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
35	Máy uống nóng lạnh Alaska	1	2017	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
36	Máy uống nóng lạnh Alaska	1	2017	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
37	Máy uống nóng lạnh Alaska	1	2017	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
38	Tivi Samsung 65inch UA65NU7100KXXV-01	1	2018	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
39	Tivi Samsung 65inch UA65NU7100KXXV-02	1	2018	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
40	Tivi Samsung 65inch UA65NU7100KXXV-03	1	2018	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng

41	Tivi Samsung 65 inch 65MU6100-01	1	2020	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
42	Tivi Samsung 65 inch 65MU6100-02	1	2020	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
43	Tivi Samsung 65 inch 65MU6100-03	1	2020	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
44	Tivi Samsung 65 inch 65MU6100-04	1	2020	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
45	Tivi Samsung 65 inch 65MU6100-05	1	2020	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
46	Máy chụp ảnh KTS 2018 (SONI A6000) và ống Kính Sony E PZ 18-105mm f/4 GOSS	1	2018	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
47	Máy chủ server IBM x 3500 M3	1	2011	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng
48	Đầu ghi hình camera IP 16 kênh Panasonic WJ-NX300K/G	1	2020	Hư hỏng, không còn giá trị sử dụng

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 14.050.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng). Giá khởi điểm không bao gồm thuế VAT, chi phí phát sinh khác,...

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (Theo quy định của Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp) bao gồm:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0

2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0



1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự	

	theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0

8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản	1,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0
Tổng số điểm		100

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời gian: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo (*trong giờ hành chính các ngày làm việc*).

- Địa điểm: Hồ sơ nộp tại Văn phòng của Học viện Chính trị khu vực IV, địa chỉ: số 6, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

6. Hình thức lựa chọn: Chấm điểm theo tiêu chí nêu trên.

Lưu ý:

- Không hoàn trả hồ sơ đối với những đơn vị không được lựa chọn.
- Trong trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá trở lên đều đáp ứng đủ tiêu chí theo thông báo, Học viện Chính trị khu vực IV sẽ căn cứ vào báo giá thù lao dịch vụ đấu giá của các tổ chức đấu giá, đơn vị nào có mức báo giá thù lao thấp hơn sẽ được lựa chọn.
- Người đến nộp hồ sơ mang theo giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị.

Trên đây là thông báo của Học viện Chính trị khu vực IV.

Nơi nhận:

- Hội đồng thanh lý TSC,
- Cổng thông tin điện tử của Học viện Chính trị khu vực IV,
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản - Bộ Tư pháp,
- Lưu: VT, VP. 



GIÁM ĐỐC

Ngô Xuân Nghĩa

